TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mường T, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Số: 09/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T- sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Anh Lò Văn L - sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83, 110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 07 tháng 03 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L thỏa thuận, thống nhất, nhất trí với nhau: Giao con chung Lò Gia B, sinh ngày 22/01/2015 cho chị Lò Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh L và chị T thỏa thuận anh Lò Văn L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) cho cháu Lò Gia B đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, về phương thức cấp dưỡng mỗi năm cấp

dưỡng 02 đợt: Đợt 01 từ tháng 01 đến tháng 6 và đợt 2 từ tháng 07 đến tháng 12 cho đến khi Lò Gia B đủ 18 tuổi.

Về quyền thăm nom: Sau khi ly hôn, anh Lò Văn L là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn L mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Chị T và anh L thỏa thuận nhất trí chịu T chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm tương ứng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Mường T, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2021/0000620 ngày 18 tháng 11 năm 2021. Trả lại cho Lò Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Anh Lò Văn L phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Lai Châu;*
- *VKS huyện Mường T;*
- *Chi cục THADS huyện Mường T;*
-*UBND xã Mường K,huyện Tân U;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN